

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM**

**Nguyễn Thanh Giang**

**NGHỆ THUẬT SƠN MÀI ỨNG DỤNG**  
**CỦA CÁC HỌA SĨ Ở HÀ NỘI**

**Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật**  
**Mã ngành: 9210101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT**

**Hà Nội - 2026**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**  
**Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**

**Người hướng dẫn khoa học:** PGS.TS Nguyễn Văn Dương

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện  
Họp tại: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam  
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội  
Vào hồi ..... giờ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:**

**- Thư viện Quốc gia Việt Nam**

**- Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Sản phẩm (SP) chất liệu sơn từ bao thế kỷ trước đã được sử dụng trong sinh hoạt đời sống, sơn được dùng trên các vật dụng và trong tín ngưỡng, tôn giáo, là những đồ thờ, tượng Phật, hoành phi, câu đối, cửa võng... Qua thời gian, lịch sử đã chứng minh đồ sơn gắn gũi, gắn bó khá nhiều không gian đời sống, văn hóa của người Việt. Cho đến thế kỷ XX, đồ sơn tiếp tục phát triển đa dạng hơn, gắn bó với xã hội, con người Việt Nam dưới hình thức là SP trang trí và được xác định vai trò, vị trí, giá trị, đồng thời góp một phần không nhỏ để tạo nên nền tảng văn hóa. Qua một thời gian dài, các SP từ nhựa cây sơn phổ biến trong đời sống, đem lại giá trị ứng dụng (ƯD) và sáng tạo nghệ thuật đã đạt được mức độ cao. Vì thế, nghiên cứu về sơn mài ƯD là một việc rất nên có.

Các sáng tạo của họa sỹ (HS) sơn mài ở Hà Nội được trải dài liên lục qua gần một thế kỷ, không ngắt quãng và luôn hòa nhập với đời sống, phát triển và tạo thành một bức tranh toàn cảnh về nghệ thuật sáng tạo chất liệu sơn mài truyền thống Việt Nam cùng sự đa dạng về hình thức, loại hình và mang lại các giá trị nhất định. Trong bối cảnh chung nghiên cứu về mỹ thuật ứng dụng (MTƯD) ở nhiều thể loại, nhiều cách nhìn đa chiều và rộng mở, đề tài luận án nghiên cứu *Nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội* với những lý do cụ thể như sau:

(1) Ở các làng nghề hiện nay chủ thể của SP sơn mài mỹ nghệ là những người thợ ở các làng nghề cha truyền con nối, những SP đồ dùng làm ra thường không ký tên tác giả. Chủ thể sơn mài nghệ thuật do HS sáng tác, tác giả có quyền ký tên của mình. Chúng ta dường như chỉ nhận biết sự hiện hữu các SP sơn mài làng nghề, tác phẩm tranh sơn mài nghệ thuật, ít có sự phân biệt giữa SP sơn mài qua sáng tạo của các HS Hà Nội và SP sơn mài ở các làng nghề, cũng như thấy rõ được vai trò của các HS thực hành sáng tạo với chất liệu sơn mài. Cần có sự phân định rõ SP sơn mài trong nghệ thuật ƯD với sơn mài là hàng hóa mỹ nghệ đơn thuần. Đó là những vấn đề hiện nay đang cần tìm hiểu và bàn giải. Trên phương diện lý luận, nghệ thuật sơn mài ƯD của các HS ở khu vực Hà Nội cần được nghiên cứu trên bình diện rộng và sâu.

(2) Nghệ thuật sơn mài nói chung, tại Hà Nội nói riêng từ khi xuất hiện đã chiếm được một vị trí quan trọng trong nền mỹ thuật nước nhà. Các HS

Hà Nội tham gia vào lĩnh vực sơn mài UD và đã đạt được những thành quả rất đáng trân trọng. Bên cạnh hội họa sơn mài, sơn mài UD của HS ở Hà Nội bao gồm các tác phẩm có giá trị và các SP hữu dụng mang yếu tố nghệ thuật. Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau nên nghệ thuật sơn mài UD của các HS Hà Nội chưa được quan tâm, nghiên cứu một cách hệ thống và xuyên suốt. Vì vậy, cần có một hệ thống lý luận tiếp cận với các sáng tạo sơn mài UD của các HS ở Hà Nội, họ trải qua quá trình được đào tạo chính quy về mỹ thuật ở hai trường: Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (MTCN) ở các thời kỳ. Cần đưa ra cái nhìn sâu hơn, khoa học hơn dưới góc độ lý luận lịch sử mỹ thuật về sơn mài UD của các HS Hà Nội để làm rõ hệ thống các SP cũng như những biểu hiện về đặc trưng, giá trị nghệ thuật và đây là một việc làm cần thiết, mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

(3) Cho đến nay, cũng có nhiều học giả đã nghiên cứu về chất liệu sơn mài, sơn mài mỹ nghệ, tranh sơn mài hội họa, tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống, sâu rộng về nghệ thuật sơn mài được các HS sáng tạo, đặc biệt là ở khu vực Hà Nội. Một số những công trình nghiên cứu về nghề sơn, các đồ sơn trang trí, sơn mài ở các làng nghề truyền thống đã được đề cập trong các cuốn sách, kỷ yếu hội thảo cùng một số bài báo trong các tạp chí mỹ thuật, song sơn mài được sáng tác nhằm mục đích phục vụ cho đời sống, xã hội, vừa có vẻ đẹp nghệ thuật vừa hữu dụng của những HS được đào tạo ở hai trường chính quy về nghệ thuật và MTUD vẫn còn là một khoảng trống còn ít được đề cập đến.

Nghiên cứu nhận định sự cần thiết phải thấy được một bức tranh toàn cảnh về quá trình phát triển, các giai đoạn sáng tác, các tác giả là HS có tên tuổi và những đóng góp nghệ thuật của họ ở từng thời điểm lịch sử. Dù đã có những bài viết đơn lẻ ở từng nội dung, song chưa thấy công trình nào nghiên cứu hệ thống và đặt vấn đề chuyên môn về nghệ thuật sơn mài UD từ bàn tay của các HS ở Hà Nội.

Đề tài luận án *Nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội* cùng sự đa dạng SP sơn mài trong các sáng tác nghệ thuật và MTUD từ trước tới nay cũng mong muốn đưa ra góc nhìn khoa học để đánh giá về các thành tố đặc trưng như hình thức, giá trị biểu hiện của SP sơn mài được các HS ở Hà Nội sáng tạo. Bên cạnh đó, nghiên cứu là cần thiết để khẳng định giá trị sơn mài UD của các HS ở Hà Nội trong một giai đoạn dài của lịch sử, từ các

sáng tạo ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương những năm 1925 đến năm 1945 đến nghệ thuật sơn mài UD của các HS Trường Đại học MTCN qua giai đoạn 65 năm, từ năm 1949 đến năm 2014. Trên phương diện lý luận về lịch sử mỹ thuật, nghiên cứu có khả năng đóng góp về quá trình phát triển nghệ thuật sơn mài UD Việt Nam từ năm 1925 đến năm 2014.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của đề tài luận án *Nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội* là làm rõ biểu hiện, đặc trưng, giá trị của nghệ thuật sơn mài UD được các HS tiêu biểu ở Hà Nội sáng tạo.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Sưu tầm tài liệu, xây dựng cơ sở lý luận, phân tích loại hình SP, chức năng UD để làm rõ các biểu hiện nghệ thuật qua nội dung và hình thức của các tác phẩm, SP sơn mài UD được sáng tạo bởi các HS ở Hà Nội.

Tìm ra các đặc trưng, giá trị về nghệ thuật, xã hội, văn hóa của các tác phẩm và SP sơn mài UD được sáng tạo bởi các HS ở Hà Nội.

Nghiên cứu quá trình vận động và phát triển tiếp nối từ truyền thống đến các UD mới của nghệ thuật sơn mài được sáng tạo bởi các HS được học tập và sinh sống tại Hà Nội.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là nghệ thuật sơn mài UD của HS ở Hà Nội, bao gồm các tác phẩm, SP sơn mài là đồ gia dụng và trang trí nội thất, trong đó nghiên cứu những biểu hiện về nội dung, hình thức, các đặc trưng riêng biệt và các giá trị nghệ thuật của SP sơn mài UD trong dòng chảy của MTUD ở Việt Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi không gian:*

Nghiên cứu các SP sơn mài bao gồm đồ gia dụng và trang trí nội thất được sáng tạo bởi các HS ở khu vực Hà Nội. Họ là các HS được đào tạo ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, có thể gọi chung là Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương những năm 1925 đến năm 1945 như Phạm Hậu, Nguyễn Gia Trí, Lê Quốc Lộc, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng. Bên cạnh đó là số đông các HS được đào tạo từ Trường Đại học MTCN qua 65 năm ở các thời kỳ lịch sử: Trung cấp Mỹ nghệ, Cao đẳng MTCN và

Đại học MTCN.

Không đi sâu nghiên cứu các SP sơn mài xuất khẩu của các làng nghề truyền thống tại Hà Nội hay các SP sơn mài ở khu vực khác phía Bắc, hoặc khu vực miền Trung và miền Nam.

Nghiên cứu SP sơn mài được trưng bày tại Hà Nội như Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng trường Đại học MTCN, Bảo tàng trường Trung cấp nghề tổng hợp Hà Nội là nơi tập trung SP sơn mài của các HS ở Hà Nội. Tìm hiểu các SP sơn mài được chọn lựa, trưng bày trong các triển lãm MTƯĐ toàn quốc thuộc giai đoạn nghiên cứu (năm 2004, 2009, 2014).

*Phạm vi thời gian:* Nghiên cứu nghệ thuật sơn mài UD của các HS Hà Nội được đào tạo ở Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, có thể gọi là HS Mỹ thuật Đông Dương từ những năm 1925 đến 1945, khi trường kết thúc giai đoạn đào tạo. Trong giai đoạn này, tập trung các HS tiêu biểu có tên tuổi và đem lại dấu ấn cho nền nghệ thuật sơn mài Việt Nam nói riêng là Phạm Hậu, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng.

Luận án tiếp cận các HS Trường Đại học MTCN, có thể gọi chung là HS MTCN và SP của họ ở các giai đoạn đào tạo từ thời kỳ Trường Quốc gia Mỹ nghệ và Trung cấp MTCN từ năm 1949 đến 1965, sau đó là Cao đẳng MTCN từ 1965 đến 1984 và Đại học MTCN từ 1985 đến 2014, qua 65 năm hình thành và phát triển.

Bên cạnh đó, luận án nghiên cứu SP sơn mài trong triển lãm MTƯĐ toàn quốc từ năm 2004 đến năm 2014, cụ thể hơn vào các năm 2004, năm 2009, năm 2014. Trong 04 lần triển lãm MTƯĐ toàn quốc diễn ra do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, tập trung nhiều các SP sơn mài được lựa chọn trưng bày, đánh dấu bước thành công và có ảnh hưởng đối với xã hội của các HS ở Hà Nội.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

##### *Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu*

Phân tích, tổng hợp các tài liệu thứ cấp là những công trình khoa học có liên quan đến nội dung đề tài. Thu thập các thông tin từ nguồn tư liệu hình ảnh các SP của HS đã được chọn lọc trong khu vực Hà Nội, các HS có SP sơn mài được trưng bày ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, một số khác ở Bảo tàng Trường Đại học MTCN và trường Trung cấp nghề tổng hợp Hà Nội để

có các dữ liệu bằng những con số cụ thể. Tổng hợp, phân tích các SP đã được UD trong từng giai đoạn, từng thời gian, đánh giá thông tin đã tổng hợp được và đưa ra nhận xét để thực hiện mục đích nghiên cứu. Phương pháp này đã hỗ trợ NCS xác định hướng tiếp cận đối tượng nghiên cứu cũng như cơ sở lý luận của đề tài.

#### *Phương pháp điền dã*

Khảo sát, thu thập hình ảnh, dữ liệu SP sơn mài được lưu giữ ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Trường Đại học MTCN, SP cá nhân HS lưu giữ tại Hà Nội để có các thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu. Thực địa tại nơi làm việc của các HS đang sáng tác để tìm hiểu về chất liệu sơn mài trong quá trình sáng tác nghệ thuật của họ. Khảo sát tại hội chợ triển lãm toàn quốc như Hội chợ Thủ công mỹ nghệ và Quà tặng (Hanoi Gift Show) được tổ chức hàng năm tại Trung tâm triển lãm Hà Nội, Mỹ Đình, hội chợ Bazza do công ty Craflink tổ chức ở Bảo tàng Dân tộc học, các show room giới thiệu SP sơn mài của HanoiA tại Hà Nội, xem xét thực trạng thị trường SP hiện nay để có sự so sánh trong nghiên cứu.

Thực hiện các cuộc phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn sâu để lấy ý kiến từng cá nhân HS đã từng được đào tạo chuyên nghiệp và những kinh nghiệm nghề nghiệp của họ. Gặp trực tiếp các HS có liên quan đến đề tài nghiên cứu ở khu vực Hà Nội để tìm hiểu thông tin, phỏng vấn về phương pháp sáng tác cũng như quá trình lao động nghệ thuật của họ. Phỏng vấn các lớp HS kế cận, HS trẻ mới ra trường để tiếp nhận các thông tin mới có liên quan đến các vấn đề nghiên cứu và cho thấy một bức tranh toàn cảnh trong gần một thế kỷ phát triển chất liệu sơn mài trong nghệ thuật và đời sống.

#### *Phương pháp thống kê, phân loại*

Áp dụng phương pháp thống kê để xác định SP có số lượng nhiều hay ít ở từng loại. Qua đó có thể áp dụng cho nghiên cứu định lượng chủ yếu thu thập dữ liệu bằng cụ thể những con số, từ đó là căn cứ để đánh giá và so sánh SP sơn mài ở các thể loại với nhau trong từng giai đoạn. Các SP sơn mài UD tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam và bảo tàng của Trường Đại học MTCN cũng lưu giữ một số lượng khá đáng kể để thống kê các loại hình, các thể loại.

### *Phương pháp so sánh*

So sánh, đối chiếu giữa các SP thiết kế (TK) của các HS với các SP của làng nghề để thấy được những điểm giống và khác nhau cơ bản. Từ đó, để làm nổi bật những đặc điểm riêng nghệ thuật sơn mài UD của các HS.

### *Phương pháp tiếp cận liên ngành*

Sử dụng phương pháp luận nghiên cứu sử học, văn hóa học, mỹ học, nghệ thuật học để có những nghiên cứu tổng hợp và chuyên sâu.

Nghiên cứu sử học để làm rõ một phần lịch sử của nghề sơn truyền thống, từ SP sơn trang trí cho đến sự phát triển của nghệ thuật sơn mài và sự hình thành các SP sơn mài UD. Sự liên kết giữa sử học và mỹ thuật giúp nhận định toàn bộ bối cảnh sáng tác sơn mài UD ở từng giai đoạn lịch sử cụ thể và riêng biệt.

Áp dụng phương pháp nghiên cứu văn hóa học trên cơ sở biến đổi và giao lưu văn hóa nhằm bổ sung các quan điểm gìn giữ những giá trị truyền thống khi có những biến đổi ảnh hưởng từ giao lưu văn hóa đối với chất liệu sơn mài trong khoảng thời gian 30 năm gần đây. Đối với tiếp cận ở lĩnh vực văn hóa học còn giúp chứng minh bản sắc dân tộc Việt trong các SP sơn mài UD và quá trình tiếp nối từ truyền thống đến hiện đại với sự ảnh hưởng như thế nào.

Nghiên cứu nghệ thuật học để xây dựng những tiêu chí đánh giá đặc điểm nghệ thuật của SP sơn mài như yếu tố trang trí, những biểu hiện của ngôn ngữ tạo hình và tạo dáng SP thông qua các vấn đề hình thái học nghệ thuật và cơ sở tạo hình.

Áp dụng phương pháp phân tích mỹ thuật học nhằm khẳng định vẻ đẹp của SP trên phương diện thẩm mỹ đời sống, cái đẹp gắn bó với cái có ích, chức năng chứ không hoàn toàn là vẻ đẹp đơn thuần trong nghệ thuật. Phân tích mỹ thuật học qua ngôn ngữ tạo hình, các yếu tố trang trí, kỹ thuật chất liệu và màu sắc sơn mài theo các tiêu chí của mỹ thuật học ở từng SP. Từ đó đề tài có cơ sở đánh giá trên phương diện sâu hơn ở khía cạnh thẩm mỹ công nghiệp cùng các tiêu chí của lĩnh vực MTUD.

Qua đó đánh giá những đặc trưng riêng SP sơn mài UD của các HS ở Hà Nội về các tính chất độc đáo, vẻ đẹp của chất liệu và trên cơ sở đó có những bàn luận về định hướng bảo tồn và phát triển SP. Phương pháp vận dụng tổng hợp các cứ liệu khác nhau thuộc lĩnh vực nghiên cứu để tập trung

giải quyết một số khía cạnh cụ thể về lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ của của nghệ thuật sơn mài UD Việt Nam.

## 5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

### *Câu hỏi nghiên cứu*

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

1. Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất: SP sơn mài UD của các HS ở Hà Nội được biểu hiện như thế nào?

2. Câu hỏi nghiên cứu thứ hai: SP sơn mài UD của các HS ở Hà Nội có đặc trưng nghệ thuật như thế nào?

3. Câu hỏi nghiên cứu thứ ba: SP sơn mài UD của các HS ở Hà Nội đem lại những giá trị nào và ảnh hưởng trong bối cảnh chung của MTUD từ truyền thống đến hiện đại như thế nào?

### *Giả thuyết nghiên cứu*

1. HS ở khu vực Hà Nội đã đi qua một quá trình được đào tạo và sáng tạo nghệ thuật sơn mài UD trong khoảng thời gian từ năm 1925 đến năm 2014 qua không gian nghệ thuật tại hai ngôi trường duy nhất đào tạo về thẩm mỹ là Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và Đại học MTCN ở từng thời kỳ khác nhau. Dựa trên quan điểm về ích mỹ là cái đẹp phải phục vụ cho cuộc sống, SP phẩm sơn mài MTUD của các HS ở Hà Nội được biểu hiện bởi *các yếu tố về hình thức như tạo dáng, thể loại và tính năng UD, song hành với tạo dáng là họa tiết trang trí và màu sắc truyền thống của sơn mài để tạo thành sản phẩm hài hòa giữa thẩm mỹ và công năng.*

2. SP sơn mài UD của các HS ở Hà Nội là sự sáng tạo kết hợp giữa truyền thống và hiện đại với ngôn ngữ đặc trưng nghệ thuật riêng, trong đó bao gồm: (1) Tính độc bản mang dấu ấn cá nhân nghệ sỹ; (2) Chất liệu tạo nên đặc thù riêng biệt; (3) Yếu tố trang trí được vận dụng linh hoạt.

3. HS sơn mài ở Hà Nội là những người luôn kiến tạo, đổi mới SP theo thời gian và không gian bằng các sáng tạo cá nhân theo lối tư duy riêng và tạo nên những giá trị nhất định của SP sơn mài UD. Các SP UD xác định được giá trị qua hai chức năng, vừa là hàng hóa cao cấp và cũng mang những giá trị văn hóa, vừa là SP được sáng tác đơn chiếc, vừa là SP là mẫu cho sản xuất. Đặc trưng kế thừa của nghệ thuật sơn mài UD là một dòng chảy từ truyền thống, không đứt đoạn, gắn bó trong đời sống và đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ, trong đó có nhiều SP đã trở thành tác phẩm mỹ thuật có giá trị.

Giữ vai trò là sáng tạo vị nhân sinh và phục vụ đời sống, đa dạng về chức năng UD, SP sơn mài của các HS ở Hà Nội còn mang những ảnh hưởng từ truyền thống đến hiện đại để phát triển và hội tụ, bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống trong không gian chung của MTUD Việt Nam.

## **6. Những đóng góp mới của luận án**

### **6.1. Đóng góp về lý luận**

Nghệ thuật sơn mài UD được tiếp cận theo góc nhìn của lịch sử và đời sống nhằm đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn xung quanh vấn đề nghiên cứu những giá trị cũng như lợi ích đối với xã hội mà SP đem lại.

Luận án bước đầu nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài, gồm nghiên cứu khái niệm cơ bản của đề tài như: khái niệm MTUD, sơn mài UD và nghệ thuật sơn mài UD ở Việt Nam. Xây dựng được khung nghiên cứu lý thuyết về tạo hình nghệ thuật sơn mài UD dưới góc nhìn lý luận và lịch sử mỹ thuật.

Nghiên cứu góp phần hệ thống hóa, góp phần hoàn thiện về lý luận về ngôn ngữ tạo hình SP sơn mài được sáng tác của các HS ở Hà Nội: Bước đầu khẳng định đặc trưng, giá trị và luận bàn về nghệ thuật sơn mài UD của các HS Hà Nội. Qua đó làm rõ thêm vai trò và các thành tựu của nghệ thuật sơn mài UD trong tiến trình của mỹ thuật Việt Nam hiện đại, đóng góp một phần quan trọng trong việc định hình và phát triển nghệ thuật sơn mài UD, tạo nên những dấu ấn sâu sắc không chỉ ở trong nước mà còn trên trường quốc tế.

Nghiên cứu nghệ thuật sơn mài UD của các HS ở Hà Nội, luận án đóng góp quan trọng trên phương diện lý luận với nền tảng nghiên cứu về MTUD trong sự kế thừa, phát triển những nghiên cứu lý luận đã có của các tác giả đi trước để có được thêm một nghiên cứu về sơn mài Việt Nam trên bình diện rộng và sâu.

### **6.2. Đóng góp về thực tiễn**

Luận án chỉ ra được những định hướng quan trọng để phát triển sơn mài UD hiện nay, đáp ứng với việc xây dựng một nền tảng UD được kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Đối với việc đào tạo các lớp HS trẻ kế cận, đây là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị đối với công tác giảng dạy chuyên sâu về mỹ thuật truyền thống ở các trường đào tạo về MTUD nói chung, trong cách tiếp cận nguồn tư liệu đầy đủ, có cơ sở khoa học ở các vấn đề nghiên cứu.

Từ đó, các lớp sinh viên, HS trẻ được đào tạo về TK sơn mài, là người làm việc, sáng tạo trực tiếp với chất liệu sơn có thể tìm hiểu và nắm bắt những định hướng để sáng tạo nên những SP có giá trị nghệ thuật, cùng với phát

triển khả năng thực hành sản xuất SP sơn mài một cách đa dạng, thực tế. Đối với khả năng mở rộng ở nghiên cứu này còn góp phần định hướng phát triển các SP sơn mài UD trở thành những SP hàng hóa cao cấp trong đời sống hiện nay, mang lại lợi ích thẩm mỹ cũng như các giá trị văn hóa, xã hội.

## **7. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu (9 trang), Kết luận (04 trang), Tài liệu tham khảo (07 trang) và Phụ lục (91 trang), nội dung chính của luận án được bố cục thành 03 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội (55 trang).

Chương 2: Biểu hiện nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội (62 trang).

Chương 3: Đặc trưng nghệ thuật, giá trị và bàn luận về sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội (47 trang).

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT SƠN MÀI ỨNG DỤNG CỦA CÁC HỌA SỸ Ở HÀ NỘI**

#### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

##### **1.1.1. Công trình nghiên cứu trong nước**

###### **1.1.1.1. Một số công trình nghiên cứu về nghề sơn cổ truyền Việt Nam**

*Nghề sơn cổ truyền Việt Nam* của tác giả Lê Huyền, Nxb Mỹ thuật năm 1995 là cuốn sách nghiên cứu quá trình phát triển của nghề sơn, kỹ thuật của đồ sơn, loại hình và chức năng của đồ sơn. *Vietnamese Lacquerware* (Sơn mài Việt Nam) của tác giả Nguyễn Đăng Quang, The Publising House, năm 1995, tác giả tổng kết các SP sơn mài xuất khẩu từ Việt Nam sang các nước như Nga, Anh, Tây Ban Nha, Bỉ, Thụy Điển, Mỹ, Đức, Nhật, Đài Loan, Pháp, tính cho đến tháng 7 năm 1994. *Làng nghề thủ công mỹ nghệ miền Bắc* Nxb Mỹ thuật, năm 2006 của tác giả Trương Minh Hằng là cuốn sách tổng hợp những nét hoạt động nghề đặc trưng tại các làng nghề theo vùng ở miền Bắc, trong đó có bài viết “Nghề sơn”. Đây cũng là cơ sở để NCS có thể chứng minh nghề sơn và SP sơn luôn gắn với *tính chất trang trí*, đó thuộc về đặc trưng cơ bản nhất và của SP sơn mài và sau này sẽ được chứng minh cụ thể.

*Nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây* của tác giả Nguyễn Xuân Nghị, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội có đề cập đến sơn mài Hạ Thái, Kỷ yếu hội thảo *Sơn ta và nghề sơn truyền thống Việt Nam* của Trường Đại học Mỹ thuật - Viện Mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật, năm 2002 là các tài liệu tập hợp các bài tham luận tại hội thảo khoa học *Sơn ta và nghề sơn truyền thống Việt Nam*.

*Làng nghề sơn quang Cát Đằng xưa và nay* của tác giả Nguyễn Lan Hương, năm 2011, Kỷ yếu hội thảo *Sơn ta và nghề sơn truyền thống Việt Nam* đã nhắc đến việc xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ nói chung và hàng sơn mài nói riêng, những bước thăng trầm trong nền kinh tế cơ chế thị trường sau những năm 1990. Từ các nghiên cứu này, NCS tổng hợp được quá trình và diễn biến của nghề sơn trong những giai đoạn lịch sử.

#### *1.1.1.2. Các tài liệu nghiên cứu về kỹ thuật - chất liệu sơn mài*

*Kỹ thuật sơn mài* của Phạm Đức Cường, trường Cao đẳng MTCN, xuất bản năm 1980 là cuốn sách đề cập đến các kỹ thuật sơn mài truyền thống, *Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương* của tác giả Nguyễn Văn Minh, Nxb Mỹ thuật, năm 2015 là cuốn sách nghiên cứu tổng quan về đồ sơn và nghệ thuật sơn mài UD tại Bình Dương trong tiến trình hình thành và phát triển của nghề sơn mài ở Việt Nam. Nhà nghiên cứu Bùi Thị Thanh Mai, trong bài “Sơn mài, thuật ngữ và lịch sử chất liệu” có đề cập đến các yếu tố đặc trưng của chất liệu.

#### *1.1.1.3. Tài liệu nghiên cứu về các họa sỹ sơn mài ở Hà Nội*

*Họa sỹ Nguyễn Khang, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Văn Y, những con đường kiến tạo nghệ thuật* cuốn sách của trường đại học MTCN xuất bản năm 2000 với cuộc đời và sự nghiệp của HS trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là Nguyễn Khang, Lê Quốc Lộc... *Sơn mài Phạm Hậu* của kiến trúc sư Phạm Gia Yên là cuốn sách viết về cuộc đời và sự nghiệp của HS Phạm Hậu, ông là một trong những người đặt nền móng cho tranh sơn mài Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Nhà Nghiên cứu Nguyễn Thị Hải Yến trong cuốn *Hội họa Hà Nội - những kỷ ức còn lại* có nghiên cứu về tác giả và tác phẩm HS ở thời kỳ trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

#### *1.1.1.4. Tài liệu có liên quan đến nghệ thuật trang trí*

Tác giả Trần Lâm Biền trong cuốn *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt* có đề cập đến thể loại hoa văn trang trí. Tác giả Chu Quang Trứ với nghiên cứu *Văn hóa Việt Nam, nhìn từ mỹ thuật* đã nhận định

trong tiền sử Việt Nam. Phân tích này giúp khẳng định ảnh hưởng ít nhiều của hoa văn gốm được các HS áp dụng vào họa tiết trang trí SP.

### *Khoảng trống nghiên cứu*

Chưa có nghiên cứu chuyên sâu về nghệ thuật sơn mài UD ở Hà Nội với các SP được sáng tạo bởi các HS được đào tạo ở trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và HS được đào tạo ở các giai đoạn của trường MTCN để làm nổi bật đặc điểm, biểu hiện về hình thức cũng như đặc trưng và giá trị của SP.

### **1.1.2. Công trình nghiên cứu ngoài nước**

*Những cây sơn ở Đông Dương* của tác giả người Pháp là Ch.Crevost và cuốn *Sơn và dầu sơn Bắc Bộ, Trung Quốc và Nhật Bản* của Moutier, *Les Arts décoratifs au Tokin (Nghệ thuật trang trí ở Xứ Bắc)* của Marcel Bernanose là những tài liệu về nghệ thuật sơn ở Bắc Kỳ. *Nghệ thuật trang trí ở xứ Bắc* với một số công trình nghiên cứu về sơn thường cho rằng nghệ thuật sơn Trung Quốc và Nhật Bản đánh dấu lịch sử lâu đời trong việc sử dụng chất liệu sơn và tạo ra các sản phẩm UD. *Nghệ thuật xứ An Nam* của Henri Gourdon là một cuốn sách nghiên cứu chung về nghệ thuật của người An Nam. TS. Dave Van Gompel với bài viết “Giữa phát triển và bảo tồn, một phân tích về bối cảnh sơn mài ở Nhật Bản”, trích trong cuốn *Bài tham gia tọa đàm Tranh sơn mài, chất liệu và nghệ thuật* cũng có đề cập đến nghề sơn.

## **1.2. Cơ sở lý luận**

### **1.2.1. Khái niệm**

#### *1.2.1.1. Khái niệm của đề tài*

*Sơn trang trí truyền thống*: Đồ sơn đặc biệt phát triển rực rỡ trong giai đoạn thế kỷ XVII - XIX với sự đa dạng và phong phú của nhiều chủng loại.

*Sơn mài*: Từ *sơn trang trí truyền thống*, thay đổi kỹ thuật và thêm các vật liệu khác hỗ trợ chuyển sang tên gọi mới là *sơn mài*.

*Sơn mài ứng dụng*: Sơn mài UD là sự phát triển từ sơn trang trí truyền thống đến các SP sơn mài có thẩm mỹ nghệ thuật. Bao gồm SP sơn mài được trưng bày và sử dụng trong đời sống, có công năng và thẩm mỹ, chủ yếu ở hai thể loại chính: trang trí nội thất và đồ dùng UD.

*Nghệ thuật sơn mài ứng dụng*: Bắt nguồn từ nghệ thuật sơn trang trí truyền thống, sơn mài UD được hình thành bởi hai yếu tố kỹ thuật và nghệ thuật để đảm bảo tính thẩm mỹ - UD. SP với tạo dáng, trang trí mang sắc

thái riêng và được đánh giá có chất lượng thẩm mỹ có thể gọi chung là *son mài trong nghệ thuật UD*.

*Họa sỹ son mài ở Hà Nội*: Là các HS được đào tạo chính quy ở hai trường: Mỹ thuật Đông Dương và Mỹ thuật Công nghiệp.

*Nghệ thuật son mài UD của các HS ở Hà Nội* là các sáng tạo SP với chất liệu son mài qua lao động và kinh nghiệm trong nghề nghiệp của những HS đã được đào tạo chính quy ở hai trường: Mỹ thuật Đông Dương và đại học MTCN trong các giai đoạn, đó có thể là các SP độc lập hoặc TK mẫu cho sản xuất và xuất khẩu.

### *1.2.1.2. Khái niệm liên quan*

*Mỹ thuật ứng dụng*: Chức năng của MTUD để hình thành những SP mang tính thẩm mỹ, tính công năng, để tạo ra môi trường sống có chất lượng văn hóa cao, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

*Mỹ thuật công nghiệp*: Ở Việt Nam, phổ quát tên gọi MTCN là vẻ đẹp thẩm mỹ phục vụ cho sản xuất công nghiệp, là sáng tạo nâng cao giá trị công năng của SP.

*Thiết kế*: Việt Nam quen gọi thiết kế (TK) (design) là MTCN, thẩm mỹ công nghiệp hay MTUD.:

*Tạo dáng*: Tạo dáng về bản chất chính là TK kiểu dáng SP, từ đó nhận định các quan điểm về tạo dáng SP son mài chính là TK SP với chất liệu son, có thể độc bản hay là mẫu, hoặc đưa vào sản xuất và gắn với công năng cũng như giá trị sử dụng.

### *1.2.2. Phân biệt hội họa son mài và nghệ thuật son mài ứng dụng*

Đối với vấn đề nguyên lý sáng tạo, nghệ thuật tạo hình là cái tôi nghệ sỹ tôn trọng tuyệt đối, còn đối với nghệ thuật UD, từ design, mẫu hoàn chỉnh ban đầu đến quy trình sản xuất đều cho ra mẫu giống nhau.

### *1.2.3. Lý thuyết áp dụng*

#### *1.2.3.1. Lý thuyết Giao lưu tiếp biến văn hóa*

Trên cơ sở ảnh hưởng của tiếp xúc văn hóa phương Tây, theo ở đào tạo mỹ thuật, các HS Đông Dương đã kế thừa và phát triển nghệ thuật son mài UD mang nét Á Đông nhưng vẫn có khuynh hướng hiện đại.

#### *1.2.3.2. Quan điểm về Ích mỹ của Mỹ học kiến trúc*

Với quan điểm về “Ích mỹ chúng ta thấy không thể xa rời bản thể kiến trúc và *công năng thẩm mỹ*, vận dụng quan điểm này khi yêu cầu sáng tạo

đồ vật phải vừa mang lại lợi ích sử dụng, đồng thời chứa đựng những nét đẹp thẩm mỹ.

### *1.2.3.3. Quan điểm Hình thái học nghệ thuật*

Theo nghiên cứu *Hình thái học nghệ thuật* của Mac Cagan, Mac Cagan cũng cho rằng nghệ thuật UD rất gần với kiến trúc, là *nghệ thuật tĩnh* trong đó có SP - đối tượng, bao gồm các vật thể có thể tích như kiến trúc và đồ vật UD tạo nên *nghệ thuật biểu cảm*. Có thể nhận định rằng: *Nghệ thuật sơn mài tạo nên các SP không gian, là nghệ thuật tĩnh, trong đó cũng bao hàm những yếu tố động, bao gồm các vật thể có thể tích, thuộc nghệ thuật không miêu tả, tạo nên những biểu cảm, đồng thời mang ngôn ngữ trang trí của đường nét và màu sắc.*

## **1.3. Khái quát về nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội**

### **1.3.1. Nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Mỹ thuật Đông Dương**

Triển lãm tại Pháp “Exposition Internationale des Arts Décoratifs et Industriels Modernes” năm 1925 có bày khá nhiều sản phẩm sơn mài, trong đó có cả việc UD vào trang trí nội thất không gian triển lãm của sơn mài, các đồ vật dụng sơn mài. Tiêu biểu phải kể đến HS Phạm Hậu, Nguyễn Gia Trí với các bình phong, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Khang, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Tư Nghiêm ở các tác phẩm như đĩa sơn mài, lọ sơn mài tuy kích thước nhỏ nhưng đánh dấu những giá trị ở tạo hình, trang trí và kỹ thuật chất liệu.

### **1.3.2. Nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp**

#### *1.3.2.1. Giai đoạn từ năm 1949 đến năm 1965*

Các HS ở xưởng Mỹ nghệ - xưởng MytMin đã thực hành đa dạng những SP. Sơn mài vẫn là mặt hàng được xuất khẩu sang các nước Đông Âu và Liên Xô cũ với những tạo dáng quen thuộc trong đời sống như bàn cờ, lọ cắm hoa, bìa album...

#### *1.3.2.2. Giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1984*

Lê Lục thời kỳ này có khá nhiều các SP sơn mài kết hợp mây tre đan và ông là một trong những HS MTCN có nhiều tác phẩm độc lập và sáng tác xuất khẩu chất lượng cao như bình phong Tứ linh và Tứ quý, lọ sơn mài và đèn sơn mài.

### 1.3.2.3. Giai đoạn từ năm 1984 đến năm 2014

Năm 1990 đến năm 1995 cốt composit được HS Đặng Mai Anh cùng phối hợp thực hiện thể nghiệm trên bình phong, các SP có hình thức hiện đại hơn, thay đổi những hình thể cũ. Từ năm 2004, triển lãm MTUD toàn quốc, các HS MTCN ở Hà Nội đã góp mặt nhiều các thể loại sơn mài với sự phong phú, đa dạng.

#### Tiểu kết

Dựa trên lý thuyết *Tiếp biến văn hóa* và các quan điểm *Ích mỹ* và *Hình thái học nghệ thuật* để xác định các nội dung nghiên cứu, làm tiền đề để phát triển các vấn đề về lý luận có liên quan đến vai trò và chức năng của MTUD nói chung và nghệ thuật sơn mài UD. Các khái niệm chung và riêng về MTUD và SP sơn mài UD cũng được nghiên cứu rõ nét hơn trên cơ sở khoa học để đối sánh với các loại hình khác cùng song hành như tranh hội họa chất liệu sơn mài. Nghệ thuật sơn mài UD như một bức tranh toàn cảnh về thể loại và các UD mà SP sơn mài đóng góp trong bối cảnh xã hội và được phân tích qua các tác phẩm của HS Hà Nội được đào tạo ở thời kỳ của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (từ năm 1925 đến 1945), các SP của HS được đào tạo về MTUD từ Trường Đại học MTCN (từ năm 1949 đến 2014), qua 65 năm hình thành phát triển.

## Chương 2

### BIỂU HIỆN NGHỆ THUẬT SƠN MÀI ỨNG DỤNG CỦA CÁC HỌA SỸ Ở HÀ NỘI

#### 2.1. Nội dung và hình thức nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Mỹ thuật Đông Dương

##### 2.1.1. Nội dung biểu hiện

##### 2.1.1.1. Đề tài phong cảnh thiên nhiên

Năm 1934, Phạm Hậu có Bình phong *Chùa cổ ở Bắc Bộ* Bình phong *Làng quê Bắc Bộ*, với tạo hình thiên nhiên mang tính Á Đông như một bức tranh trải dài, *Phong cảnh miền trung du Bắc Bộ Việt* với hình ảnh những bóng tre, những ngọn núi, những mái nhà, hòa quyện trong những bố cục khoảng không được HS sử dụng một cách khéo léo. Hộp sơn mài *Phong cảnh miền Trung Du*, *Cảnh làng quê* tuy nhỏ nhưng đầy tinh tế. Tủ sơn mài của Phạm Hậu với hai cánh tủ mô phỏng thiên nhiên với các chú cá vàng, một chiếc tủ khác của ông cũng được vẽ một bức tranh phong cảnh hoàn thiện.

Bình phong hai mặt *Độc mừng và Thiếu nữ trong vườn* sáng tác năm 1939 của HS Nguyễn Gia Trí với mặt trước của bình phong là khung cảnh *Độc mừng* với tạo hình khỏe khoắn cho thấy sự khoáng đạt cũng như sự hòa quyện của không gian vườn Việt

#### 2.1.1.2. Đề tài con người và chân dung

*Thiếu nữ trong vườn* của ở mặt thứ hai của bình phong Nguyễn Gia Trí, Bộ đồ vẽ phòng của HS Nguyễn Khang với hình ảnh nhóm người múa được thể hiện trang trí trên các SP. Lê Quốc Lộc còn có các phác thảo chân dung cô gái vẽ mẫu để sản xuất hàng loạt tại Artexport, Nguyễn Tư Nghiêm có đĩa người cười ngựa hình kỷ hà khỏe khoắn.

#### Đề tài động vật

Đề tài động vật được điểm xuyết ở các sáng tác của HS Lê Quốc Lộc, điển hình là đĩa sơn mài “Trâu” (năm 1985). Hình thể ba chú trâu được đặt gọn gàng chuyển động vòng quanh đĩa rất lạ mắt. Hình trâu cũng được cách điệu với tinh thần trang trí.

#### Đề tài thực vật

Cũng với Đề tài này, HS Lê Quốc Lộc có Lọ sơn mài vẽ bông hoa đơn giản về hình thể, đây là mẫu sáng tác sơn mài để xuất khẩu của ông.

### 2.1.2. Hình thức biểu hiện

#### 2.1.2.1. Tạo dáng

Bình phong với thể thức che chắn trong không gian, được chú trọng hình thức trang trí bên cạnh tạo dáng đơn giản, khỏe khoắn. Phạm Hậu giữ cho các dáng hộp của mình có khối vuông hay chữ nhật song điểm nhấn là hình vẽ trang trí trên nắp. Ở hình thể đĩa tròn, Lê Quốc Lộc, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng với tạo dáng đĩa vẫn tôn trọng truyền thống ở tạo dáng cong.

#### 2.1.2.2. Tạo hình và bố cục

Bình phong *Phong cảnh miền trung du Bắc Bộ Việt Nam* với kỹ thuật vẽ đồng lúa này gần giống với phong cách Art Nouveau. Nguyễn Gia Trí cũng được biết đến với khuynh hướng tạo hình lãng mạn, có phần ẩn dụ. Tính chất nghệ thuật Art Deco sau sự kế thừa nghệ thuật Art Nouveau bắt đầu xuất hiện ở những SP nhỏ của HS Lê Quốc Lộc, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng.

## **2.2. Nội dung và hình thức nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp**

### **2.2.1. Nội dung biểu hiện**

#### *Đề tài phong cảnh thiên nhiên*

Phong cảnh thiên nhiên vẫn được sử dụng qua Đề tài sáng tác của các HS MTCN, có thể thấy xuất hiện ở Tủ sơn mài của HS Nguyễn Văn Chuốt với hình ảnh phong cảnh trẩy hội xuân, với cây và hoa lá đang nở rộ; Tủ sơn mài của HS Nguyễn Kim Điệp với hình ảnh bộ đội hành quân, một bố cục như bức tranh trang trí như của HS Phạm Hậu với tạo hình đoàn quân đi dưới bóng tre.

#### *Đề tài con người*

Đĩa sơn mài của Chu Mạnh Chấn với hình cô gái H'Mông đang thổi sáo diển tả chân dung cô gái với mùa xuân hoa đào phía sau tạo được ấn tượng.

Sự ảnh hưởng của yếu tố dân gian rất mạnh ở tạo hình trên hộp sơn mài người thổi sáo của HS Nguyễn Yêm, nhóm người như đang trong điệu nhảy nhẹ nhàng với âm nhạc; Hộp sơn mài của HS Nguyễn Giáng Hằng, năm 1979, với hai người đấu vật được dựa theo tạo hình dân gian Hàng Trống ở đâu đó nên tìm thấy sự quen thuộc.

#### *Đề tài động vật*

Được cách điệu với tinh thần trang trí, các hình thể động vật luôn là chính trong mỗi bố cục. Lọ sơn mài cá thần tiên của Nguyễn Yêm (1968); Lọ sơn mài màu đỏ, họa tiết chim hạc của Lưu Văn Doanh (1973), Đĩa sơn mài - Hồ mây và sơn ta của Vũ Hồng Ngọc.

#### *Đề tài thực vật*

Bình phong sơn mài Tứ linh và tứ quý của Hs Lê Lục với tạo hình trang trí bốn mùa hoa trong mỗi hình bầu dục được cách điệu.

### **2.2.2. Hình thức biểu hiện**

#### *2.2.1.1. Tạo dáng*

##### *Tạo hình cốt vóc của sản phẩm sơn mài*

Phổ quát của sơn mài UD và được cho là hai hình thức SP là dạng mặt phẳng, dạng mặt cong ở hình khối.

##### *Giai đoạn từ năm 1949 đến năm 1965*

SP đều được trau chuốt, mang chức năng UD và tạo hình có yếu tố truyền thống, gọi nên những tạo dáng quen thuộc như Ca sơn mài có nắp gấn

trứng (năm 1959) Hộp sơn mài với tạo dáng hình quả bí (năm 1959); Nậm rượu sơn mài có đế của Trần Văn Chạm (năm 1962) với tạo hình khá thú vị.

#### *Giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1984*

HS vẫn dựa vào mô phỏng những sự vật trong đời thường như cây cỏ, hoa lá, động vật với những tạo dáng hình thể gắn bó thiên nhiên như traps hình quả bí ngô, hộp hình con cá, lọ hình giỏ cua... và đây cũng là nét riêng độc đáo của những hộp, lọ sơn mài.

#### *Giai đoạn từ năm 1984 đến năm 2014*

Sự thay đổi chính ở tạo dáng SP sơn mài gia dụng và trang trí nội thất từ sau năm 1985. Sự thay đổi về cốt vóc đã tác động khá cơ bản đến tạo dáng các SP.

#### *2.2.2.2. Trang trí sản phẩm sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Mỹ thuật Công nghiệp*

##### *Hoa văn hình hình học*

Trên SP hộp, lọ, traps sơn mài ở giai đoạn trước năm 1985 có những ảnh hưởng và kế thừa hình thức trang trí ở thời kỳ Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun. Ảnh hưởng của các hình thức trang trí đó chủ yếu ở họa tiết dải sóng hình chữ S, các thể họa tiết đối xứng và tịnh tiến đã được người xưa sử dụng trên các đồ gốm ở thời kỳ Phùng Nguyên, Đồng Đậu và Gò Mun, một số ở gốm Hoa Lộc.

Họa tiết hoa văn hình chữ S, Hoa văn đối xứng, Hoa văn hình kỷ hà với hình tượng ngôi sao nhiều cánh của mặt trời đã rất rõ nét trên một số SP sơn mài. Hình tượng chim Lạc kỷ hà cũng được đưa vào trang trí.

##### *Họa tiết trang trí hình động vật, hoa lá và con người*

Hình động vật: Hươu, nai, gà trống, cá; Hình hoa và lá; Con người đều được cách điệu cao.

*Họa tiết decor:* Tiếp nối các HS đi trước, họa tiết decor luôn được đề cao ở chủ đề, các họa tiết được dùng là đường nét, hình khối kết hợp với đường cong.

#### *2.2.2.3. Màu sắc trang trí sản phẩm sơn mài ứng dụng của các họa sỹ Trường Mỹ thuật Công nghiệp*

##### *Màu sắc truyền thống*

Nhìn chung, màu sắc truyền thống của sơn mài như các màu ấm nóng vẫn được các HS áp dụng trong giai đoạn từ những năm 1960 đến năm 1985.

### *Các thể nghiệm màu sắc mới*

SP sơn mài UD từ những năm 2000 đến năm 2014 bắt đầu được áp dụng công nghệ sơn mới do yêu cầu của nội thất hiện đại và cũng là những thử nghiệm của các HS trẻ.

#### **Tiểu kết**

*Về nội dung:* Các HS của giai đoạn Mỹ thuật Đông Dương và các HS Trường MTCN với tư duy thẩm mỹ hướng về truyền thống đã đem hình ảnh thiên nhiên và con người Việt Nam để tạo hình và bố cục ở các bình phong trang trí và các SP sơn mài UD. Bên cạnh đó là hoa lá thiên nhiên và động vật cũng được biểu hiện rõ nét.

*Về hình thức:* Tạo dáng của các SP gia dụng như khay, bát, hộp, lọ, đèn cho đến các SP không gian nội thất như bình phong, vách ngăn... được sáng tạo để đạt đến giá trị công năng và thẩm mỹ. Về yếu tố trang trí: Sự lồng kết từ việc đưa các họa tiết hoa văn truyền thống đã làm nên những SP sơn mài hoàn thiện về trang trí, đi từ truyền thống đến sự cách điệu hiện đại, làm nên ngôn ngữ tạo hình có chất riêng biệt, vừa bao hàm được trong đó cả nét văn hóa dân tộc Việt Nam. Về màu sắc yếu tố truyền thống được kết hợp với các màu sắc mới trong sáng tạo.

*Về trang trí:* Sự lồng kết từ việc đưa các họa tiết hoa văn truyền thống đã làm nên những SP sơn mài hoàn thiện về trang trí, đi từ truyền thống đến sự cách điệu hiện đại, làm nên ngôn ngữ tạo hình có chất riêng biệt, vừa bao hàm được trong đó cả nét văn hóa dân tộc Việt Nam.

## **Chương 3**

### **ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT, GIÁ TRỊ VÀ BÀN LUẬN VỀ SƠN MÀI ỨNG DỤNG CỦA CÁC HỌA SỸ Ở HÀ NỘI**

#### **3.1. Đặc trưng nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội**

##### ***3.1.1. Tính độc bản mang dấu ấn cá nhân họa sỹ***

Phạm Hậu và Nguyễn Gia Trí với những bình phong sơn mài để lại dấu ấn không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà chữ ký của tác giả cũng là một phần quan trọng để giúp khẳng định vị thế và của tên tuổi của mình.

##### ***Sáng tạo sản phẩm từ phong cách cá nhân***

Tính sáng tạo luôn là yếu tố được đặt lên hàng đầu, bắt nguồn từ ý

tường, sau đó được kết hợp với tư duy của HS để tạo dựng nên từng SP mang dấu ấn cá nhân của họ.

### **3.1.2. Kỹ thuật chất liệu tạo nên vẻ đẹp của sản phẩm sơn mài**

#### **3.1.2.1. Bàn tay họa sỹ tạo nên vẻ đẹp của chất liệu sơn mài**

HS MTCN Chu Mạnh Chấn, Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Văn Bằng, Lê Lục, Đặng Mai Anh, Nguyễn Tấn Phát góp phần làm đa dạng thêm kỹ thuật sơn mài Việt Nam.

#### **3.1.2.2. Hiệu quả của chất liệu trên bề mặt sản phẩm**

Sự phong phú về chất liệu cũng làm cho tính chất trang trí thêm phong phú ở sơn mài.

*Chất liệu vỏ trứng tạo ánh sáng trên mặt phẳng sơn mài*

*Hiệu quả từ chất liệu kim loại quý*

*Chiều sâu trên mặt phẳng*

Tất cả các UD mà HS tạo nên là sự độc đáo và sự thể hiện kỹ thuật của các HS trên một mặt phẳng là sức hấp dẫn cho SP sơn mài.

### **3.1.3. Thể thức trang trí được vận dụng linh hoạt**

SP Sơn mài sử dụng các *mô típ trang trí* truyền thống để tái tạo; vận dụng hình thức biến điệu hình thể mà ta thường gọi chung là *cách điệu hóa*; yếu tố trang trí còn được biểu hiện là khai thác *sự gần gũi của các hình thể thiên nhiên*.

## **3.2. Giá trị sản phẩm sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội**

### **3.2.1. Giá trị thẩm mỹ và công năng**

Tính thẩm mỹ của các SP sơn mài nằm trong sự hài hòa giữa yếu tố công năng và trang trí. Thẩm mỹ của SP sơn mài chính là nằm trong yếu tố *nghệ thuật - UD*, yếu tố *thẩm mỹ - UD* cần thiết phải đặt trong từng thời điểm theo từng mục đích sở hữu.

### **3.2.2. Giá trị trong không gian ứng dụng**

HS còn là người kiến tạo không gian sống với vai trò làm đẹp từ những SP bình phong, vách ngăn hay những đồ vật gia dụng sơn mài khác. Yếu tố đồng bộ trong không gian chính là phong cách ở các SP TK

### **3.2.3. Giá trị văn hóa - xã hội**

Các SP trang trí sơn mài hội tụ công năng trong sử dụng, thẩm mỹ trong thưởng thức, hài hòa trong sắp đặt ở không gian nội thất nhà ở, khách sạn nhưng tất cả lại mang tinh thần, sắc thái tâm hồn của dân tộc. SP có một vẻ

đẹp riêng của nó, một vẻ đẹp phù hợp với kỹ thuật mới, hoàn cảnh sử dụng mới. Cho nên chúng đều mang tính đơn giản, tính quần chúng rộng rãi.

### **3.3. Bàn luận về nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội**

#### **3.3.1. Sự tương đồng và khác biệt giữa sản phẩm làng nghề với sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội**

Có thể nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt, nhằm làm rõ hai khái niệm *sơn mài thủ công mỹ nghệ* và *sơn mài MTUD*.

*So sánh với nghệ thuật sơn mài Bình Dương*

Nghệ thuật sơn mài Bình Dương cũng có những tương đồng như nghệ thuật sơn mài UD của các HS ở Hà Nội về giai đoạn phát triển về các yếu tố như phong cách trang trí mang đậm tính dân gian, đáp ứng các giá trị thẩm mỹ - UD.

*So sánh với nghệ thuật sơn mài của các họa sỹ Huế*

Các SP của HS thường thiên về bộ, có tính nhất quán, yếu tố trang trí được chú trọng.

*So sánh với nghệ thuật sơn mài Hàn Quốc và Nhật Bản*

Nhìn sang Nhật Bản hay Hàn Quốc, họ bảo tồn SP sơn mài và tạo thành những bảo vật quốc gia là cách chúng ta cần học tập và tiếp thu tinh hoa nghệ thuật SP sơn mài của họ ở các kỹ thuật khảm và nét thật đỉnh cao.

#### **3.3.2. Phát triển nghệ thuật sơn mài ứng dụng trong xu thế hiện nay**

##### **3.3.2.1. Từ các yếu tố nội sinh và ngoại sinh**

Chịu ảnh hưởng từ các yếu tố nội sinh và ngoại sinh, SP sơn mài có sự biến đổi kỹ thuật và vật liệu trong giai đoạn sau năm 1985, từ đó đã tạo nên sự những tạo dáng mới cùng việc áp dụng các màu sắc và chất liệu mới nhằm tạo nên sự thuận lợi cho sản xuất, cũng như xuất khẩu

##### **3.3.2.2. Từ các yêu cầu cấp thiết hiện nay**

Sơn mài là một chất liệu nền tảng trong nghệ thuật trang trí nói riêng và trong ngành mỹ thuật nói. Thứ nhất, xuất phát từ bối cảnh hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường. Thứ hai, xuất phát từ nhu cầu thẩm mỹ ngày càng cao của khách hàng. Thứ ba, xuất phát từ góc độ đào tạo thẩm mỹ và nghệ thuật. Thứ tư, từ nhu cầu phát triển chuyển đổi số hiện nay.

#### **Tiểu kết**

Về đặc trưng nghệ thuật: Nhìn chung, sơn mài UD của các HS ở Hà Nội là sự sáng tạo kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong biểu hiện các

đặc trưng riêng ở tính độc bản, vẻ đẹp của kỹ thuật và chất liệu và tay nghề kỹ thuật thể hiện của các HS cùng thủ pháp trang trí đa dạng, linh hoạt

Về giá trị nghệ thuật: Thành công của nghệ thuật sơn mài trong dòng chảy của MTUD qua các hiệu quả thu được là giá trị của việc UD trong cuộc sống, giá trị văn hóa khi sử dụng chất liệu truyền thống trong tạo hình đương đại (từ hình thức, phong cách tạo hình...), giá trị thương mại, giá trị quảng bá văn hóa truyền thống....

Bàn luận về định hướng phát triển sơn mài UD là duy trì và đẩy mạnh các TK, tạo dáng SP trên cơ sở kế thừa truyền thống và tiếp nhận những yếu tố hiện đại ở tạo hình trong sự thay đổi về tỷ lệ, hình khối và không gian, cùng với đó là tiếp cận, phát triển, bảo tồn sơn mài truyền thống để và đẩy mạnh yếu tố dân tộc trong kế thừa, phát triển để hội nhập. Cùng với đó, học tập và tiếp cận với nghệ thuật sơn mài của các nước trong khu vực để trao đổi, tiếp thu và đổi mới SP sơn mài là điều cần thiết đã được đề cập .

## KẾT LUẬN

Nghệ thuật sơn mài UD của các HS ở Hà Nội từ năm 1925 đến năm 2014 có thể khẳng định các vấn đề sau:

1. Sự *Tiếp biến văn hóa* đã giúp các HS tiêu biểu ở thời kỳ đào tạo của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương tiếp thu nghệ thuật tạo hình phương Tây nhưng được thể hiện với chất liệu và các UD từ truyền thống để tạo nên các tác phẩm và SP sơn mài có giá trị. Với ý nghĩa như con thuyền chở cái đẹp, cái hữu dụng, nghiên cứu áp dụng quan điểm “*Ích mỹ*” là phù hợp trong vai trò cơ sở lý luận, chức năng dẫn dắt trong nghiên cứu. Cả hai yếu tố: trang trí là làm đẹp bề mặt, hữu dụng là phù hợp để sử dụng đã tạo nên cho SP sơn mài UD của các HS đúng ý nghĩa của quan điểm “*Ích mỹ*” là vừa đẹp hình thức và có ích lợi hiệu quả. Trong hội họa, HS đem sự sáng tạo của họ để dẫn dắt nghệ thuật theo những trào lưu mới và đóng góp trong nền hội họa đương đại thì trong các TK UD, HS được đặt trọng trách là làm đẹp cho cuộc sống bằng các vật dụng, đồ dùng có thẩm mỹ dưới hình thức trang trí. Các quan điểm được nêu trong *Hình thái học nghệ thuật* đã được vận dụng giúp làm sáng tỏ đặc trưng ngôn ngữ của sơn mài MTUD là loại hình nghệ thuật không mang yếu tố miêu tả như tạo hình, mà ngược lại mang tính trang trí rõ nét. Hình thức trang trí khi không miêu tả, không lệ thuộc vào tự nhiên có khả năng thích hợp với ngôn ngữ chất liệu sơn, bởi lẽ sơn mài do tính chất

của nó không dễ để diễn tả thâm diễn sự vật và cảnh quan như ngôn ngữ tạo hình. Dựa theo phân tích *Hình thái học của nghệ thuật của Mac Cagan* những đặc điểm nhận diện nghệ thuật SP sơn mài MTUD đã được nêu ra để cho thấy biểu hiện nghệ thuật sơn mài UD tạo nên các SP không gian, là nghệ thuật tĩnh, bao gồm các vật có thể tích, tạo nên những biểu cảm, mang ngôn ngữ trang trí trên mặt phẳng.

2. Các HS ở khu vực Hà Nội là những người sáng tạo SP, được đào tạo trong một ngôi trường chính quy về thẩm mỹ nghệ thuật là Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và Trường Đại học MTCN qua các giai đoạn, được tiếp nối và bồi dưỡng năng lực nghệ thuật một cách bài bản. Sự nghiệp sáng tác của các HS sơn mài ở Hà Nội cũng được chia làm nhiều giai đoạn.

Những nghiên cứu đã mang tính phát hiện, giới thiệu và phân tích trên phương diện lý luận nghệ thuật để có những khái niệm và định hình thế nào là nghệ thuật sơn mài của các HS, có khác như thế nào so với SP thủ công mỹ nghệ trên thị trường hay các SP được sản xuất hàng loạt ở các làng nghề.

Mục đích của nghiên cứu nhằm phân tích rõ các khái niệm có liên quan như sơn mài mỹ nghệ, nghệ thuật sơn mài MTUD. Sơn mài mỹ nghệ bao gồm các SP của làng nghề để đạt các giá trị thương mại và xuất khẩu, MTUD là lĩnh vực rộng bao gồm TK SP, được sản xuất bằng phương thức thủ công và công nghiệp, mang giá trị thẩm mỹ và công năng từ truyền thống đến hiện đại. Nghệ thuật sơn mài UD là khái niệm bao hàm dựa trên những tiêu chí nền tảng MTUD, xác định các giá trị nghệ thuật và công năng của SP. Sơn mài của các HS ở Hà Nội chính là các sáng tạo nghệ thuật độc lập, đạt tiêu chí như một tác phẩm nghệ thuật hoặc có vai trò là những mẫu hàng cao cấp, đáp ứng thẩm mỹ và công năng trong các không gian UD.

3. Trên phương diện lịch sử, HS ở Hà Nội được đào tạo từ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, tiêu biểu là những tên tuổi như Nguyễn Gia Trí, Phạm Hậu, Lê Quốc Lộc... đã góp phần nâng tầm nghệ thuật sơn mài Việt Nam nói chung với những tác phẩm sơn mài UD. Từ những tác phẩm có giá trị bảo vật quốc gia như bình phong của các HS tên tuổi Phạm Hậu, Nguyễn Gia Trí đến các SP đa dạng như tủ, hộp, khay... và nhiều các UD khác trong đời sống, SP sơn mài của các HS ở Hà Nội luôn đạt được sự chau chuốt, tinh xảo qua tư duy thẩm mỹ và kỹ thuật tay nghề riêng biệt. Các HS luôn biết cách dung hòa giữa yếu tố truyền thống và hơi thở hiện đại, tạo nên những tác phẩm, những SP vừa mang đậm bản sắc dân tộc, vừa thể hiện cá tính sáng

tạo. Tư duy sáng tạo của các HS không ngừng đổi mới, thích ứng với từng giai đoạn lịch sử, bối cảnh xã hội và thị hiếu thẩm mỹ của công chúng.

Bên cạnh đó, thể hệ HS trẻ tiếp nối từ các giai đoạn đào tạo MTƯD của Trường MTCN cũng góp phần làm mới diện mạo sơn mài UD với công nghệ, kỹ thuật, kết hợp đa chất liệu và cách thể hiện. Sự kết nối giữa các thế hệ HS đã tạo nên một dòng chảy liên tục, khẳng định vị thế của nghệ thuật sơn mài UD Hà Nội trong nền mỹ thuật Việt Nam và khu vực. SP sơn mài UD có biểu hiện nghệ thuật riêng ở tạo dáng, trang trí, màu sắc, kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Do môi trường luôn đề cao ngôn ngữ trang trí, sợi chỉ xuyên suốt và cũng là tiêu chí cần có, các HS với tinh thần năng động, tìm tòi hình thức mới, dựa trên kỹ thuật sơn mài truyền thống để vận dụng và sáng tạo. Thừa hưởng tạo hình và bố cục trang trí dân gian Việt Nam với tư duy nghệ thuật hiện đại trên thế giới của thế kỷ XXI, kết hợp tư duy sáng tạo, HS sơn mài Hà Nội đã làm nên những SP có truyền thống trong hiện đại.

4. Có thể thấy một bức tranh toàn cảnh về nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các HS ở Hà Nội như sau:

Về đặc trưng nghệ thuật: Mang tính độc bản tạo nên dấu ấn riêng biệt ở từng tác phẩm hay SP, thủ pháp trang trí được vận dụng linh hoạt cùng sự thể hiện chất liệu mặt phẳng sơn mài tạo nên sức hấp dẫn rất riêng, tạo nên những lớp màu sâu lắng. Qua bàn tay lao động nghệ thuật của các HS, kỹ thuật chất liệu sơn mài phong phú, đa dạng, tạo hiệu ứng ánh sáng và không gian độc đáo, góp phần làm nên diện mạo riêng cho nghệ thuật sơn mài UD.

Về giá trị nghệ thuật: sơn mài UD của HS Hà Nội gắn với đời sống, lịch sử, văn hóa dân tộc, đồng thời không ngừng đổi mới về hình thức biểu đạt. Mỗi tác phẩm sơn mài là kết quả của sự kết tinh giữa kỹ thuật truyền thống và tư duy sáng tạo hiện đại, mang lại cảm xúc sâu sắc cho người thưởng thức nghệ thuật.

Về thể hiện cá tính nghệ thuật: sơn mài UD của các HS tại Hà Nội nổi bật với sự đa dạng trong tư duy sáng tác ở các thể loại SP, trong sự đa dạng và phù hợp để đáp ứng các yêu cầu của lịch sử: Phát triển từ mỹ nghệ truyền thống đến các SP mang cá tính sáng tạo riêng để khẳng định vị thế của ngôn ngữ chất liệu sơn mài truyền thống là thời kỳ Mỹ thuật Đông Dương, rồi về lại với các giá trị đời sống đúng như yêu cầu của nó là sáng tạo SP sơn mài của các HS MTCN, qua 65 năm cho đến thời điểm nghiên cứu. Các HS với kỹ thuật vững vàng của mình, sử dụng chất liệu cùng với sự tinh thông khéo

léo của bàn tay và cảm xúc, nhạy bén của lý trí và ý thức thẩm mỹ... tất cả hòa quyện trong một thì trở thành tổ chất sáng tạo, thành khuynh hướng nghệ thuật của cá nhân nghệ sĩ. Và tên tuổi của họ cũng đã được khẳng định trong nền nghệ thuật Việt Nam như những người thắp lửa và gìn giữ nét truyền thống, văn hóa.

5. HS sơn mài ở Hà Nội trong thời gian dài gần một thế kỷ, thể hiện sự kiên trì lao động nghệ thuật, kiên định và đi theo quan điểm sáng tạo nghệ thuật vị nhân sinh. Mục đích của sự sáng tạo đó là nhằm tạo nên những SP sơn mài phục vụ cuộc sống với sự đa dạng, phong phú và luôn tìm tòi những hình thức mới.

Hiệu quả của sự sáng tạo là sử dụng chất liệu sơn mài từ truyền thống đến hiện đại để tạo nên những SP nghệ thuật với công năng và thẩm mỹ, với nhiều thể loại và đáp ứng trên cả hai lĩnh vực cuộc sống và nghệ thuật.

Nghệ thuật sơn mài UD trong vai trò là những vật phẩm văn hóa ít nhiều có giá trị nhất định đối với xã hội, có thể được xem như là những tác phẩm chứa đựng các giá trị khác về văn hóa, bởi nó bao hàm các yếu tố truyền thống và hiện đại, nét đặc sắc riêng biệt, sẽ mãi là những kỷ vật mang đặc trưng rất riêng của nghệ thuật sơn mài Việt Nam. Bằng tài năng và sự nỗ lực sáng tạo, các HS sơn mài ở Hà Nội đã khai thác, khám phá giá trị của nghệ thuật sơn mài UD để tạo tác nên các tác phẩm và SP sơn mài trong mỗi giai đoạn. Thành công của nghệ thuật sơn mài trong dòng chảy của MTUD qua các hiệu quả thu được là giá trị của việc UD trong cuộc sống, giá trị văn hóa khi sử dụng chất liệu truyền thống trong tạo hình đương đại (từ hình thức, phong cách tạo hình...), giá trị thương mại, giá trị quảng bá văn hóa truyền thống.... Như vậy, có thể nói, các HS ở Hà Nội, những HS được đào tạo ở môi trường mỹ thuật chính quy vì sự tiến bộ, phát triển của xã hội mà sáng tạo những SP có giá trị thẩm mỹ, giá trị sử dụng và định hình nên nghệ thuật sơn mài UD, không chỉ làm phong phú thêm diện mạo mỹ thuật Việt Nam mà còn khẳng định vị thế của văn hóa Việt trên trường quốc tế, trở thành niềm tự hào và biểu tượng cho sự bền bỉ, sáng tạo của dân tộc.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thanh Giang (2023), “Phạm Hậu, người đặt nền móng cho nghệ thuật sơn mài đầu tiên của trường đại học Mỹ thuật Công nghiệp”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 548, tháng 10, tr 100 -103.
2. Nguyễn Thanh Giang (2024), “Những bước đi từ truyền thống đến hiện đại trong nghệ thuật sơn mài ứng dụng của các họa sỹ ở Hà Nội”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 569, tháng 5, tr 100 -103.
3. Nguyễn Thanh Giang (2024), “Sơn mài Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng bảo tồn và phát triển”, Tạp chí *Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật* số 08, tháng 8, tr 146 -150.
4. Nguyễn Thanh Giang (2025), “Sản phẩm sơn mài - sự kết nối giữa truyền thống và hiện đại trong không gian nội thất”, Tạp chí *Giáo dục và xã hội*, số 177 (238) tháng 12 (Kỳ 1), tr 347 -352.